TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2024/HSST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 358/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh S**, Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/02/1984; Tại: tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký HKTT: 43/14/01 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: 148 Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Anh K (đã chết) và con bà Đinh Thị Thanh X, sinh năm 1964. Địa chỉ: 1 Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện trú tại: A Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn K1, sinh năm 1960. Địa chỉ: A Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Y Van N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Thế D, sinh năm 1950. Địa chỉ: E T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng K2, sinh năm 2002. Địa chỉ: B H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S là đối tượng sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine). Qua mối quan ngoài xã hội, S biết một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0568553066 bán ma túy đá. Khoảng 20 giờ, ngày 08/9/2024, S sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, có gắn sim số 0843005284 liên hệ với người nam giới trên qua số điện thoại 0568553066 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn S đến khu vực hẻm A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy đá. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-09083 đi tới khu vực trên gặp và đưa cho người nam giới số tiền 300.000 đồng. Người này chỉ cho S đến lấy 01 bao thuốc lá Zet chứa ma túy đặt bên trong thùng xốp đựng rác bên đường. S lấy được 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá rồi cầm trong lòng bàn tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi S đang đi đến đầu đường H đường N, thành phố B, thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3505 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 364/CT-VKS TP.BMT ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 364/CT-VKS TP.BMT ngày 05 tháng 11 năm 2024 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

** Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imei 865222048687150, gắn sim số 0843.005284 là phương tiện bị can S sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,3146 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1478/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn K1, chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 09083, nhãn hiệu Wave, màu xám – vàng, số khung: RLHHC1205BY360334; số máy: HC12E3160470.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 08/9/2024, tại khu vực đầu đường H N, phường T, thành phố B, Công an

phường T phát hiện, bắt quả tang Trần Thanh S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,3505 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

… "

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn và làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh và nghiện ngập, nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo S khai nhận mua của một người nam giới, sử dụng số điện thoại 0568553066 tại khu vực đường H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Đồng thời, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi đến Công ty Cổ phần V1 nhưng đến nay chưa nhận được văn bản phúc đáp nên tách hành vi của đối tượng nam giới nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thanh S. Cơ quan Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,3146 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1478/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imei 865222048687150, gắn sim số 0843.005284 là phương tiện bị cáo Trần Thanh S sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 09083, nhãn hiệu Wave, màu xám – vàng, số khung: RLHHC1205BY360334; số máy: HC12E3160470, bị cáo Trần Thanh S khai nhận là tài sản của ông Nguyễn K1, sinh năm 1960, Trú tại số A Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là bố vợ của bị cáo S. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng năm 2018, ông K1 mua chiếc xe trên từ bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1997, trú tại số D H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với giá 11.000.000đồng .Quá trình mua bán chỉ có giấy tờ viết tay giữa ông K1 và bà P kèm theo giấy đăng ký môtô, xe máy (bản gốc) do bà Lê Thị Mỹ P đứng tên chủ sở hữu, nhưng trong quá trình sử dụng xe thì ông K1 làm thất lạc giấy tờ mua bán xe trên. Ngày 07/9/2024, S mượn xe mô tô trên của ông K1 để làm phương tiện đi lại. Việc S sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, ông K1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô trên cho ông Nguyễn K1, chủ sở hữu hợp pháp và không đề cập xử lý đối với ông K1 là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imei 865222048687150, gắn sim số 0843.005284 là phương tiện bị can S sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,3146 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1478/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ, ghi "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Thanh S - BMT", có các chữ ký ghi tên Phạm Xuân T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn K1, chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 09083, nhãn hiệu Wave, màu xám – vàng, số khung: RLHHC1205BY360334; số máy: HC12E3160470.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma T1 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 18/11/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl